

Sai lệch xã hội nhìn từ góc độ xã hội học

Nguyễn Đình Tấn¹

¹ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: nguyendinhthan@npa.org.vn

Nhận ngày 9 tháng 11 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 12 năm 2016.

Tóm tắt: Sai lệch xã hội đối lập với chuẩn mực xã hội. Sai lệch xã hội là những hành vi vi phạm hoặc đi chệch khỏi các chuẩn mực xã hội. Sai lệch xã hội có nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào từng nền văn hóa. Có thể có những hành vi được coi là sai lệch xã hội trong một nền văn hóa này, song lại được coi là bình thường trong một nền văn hóa khác. Sai lệch xã hội có thể có tính tích cực. Thanh niên là lớp người dễ thay đổi, do đó dễ có sai lệch xã hội, cả sai lệch tiêu cực và sai lệch tích cực.

Từ khóa: Sai lệch xã hội, chuẩn mực xã hội, xã hội học.

Abstract: Social deviance is seen versus social norms. It includes behaviours that infringe or deviate from the norms, and has different forms that vary from one culture to another. Some behaviours can be regarded as social deviance in a culture, while as normal in another. Social deviance can be positive. Being prone to change, youths can easily be subjects to social deviance, both negatively and positively.

Keywords: Social deviance, social norms, sociology.

1. Đặt vấn đề

Sai lệch xã hội là một khái niệm của xã hội học. Sai lệch xã hội là gì? Nó có đặc điểm, hình thức và các yếu tố cấu thành như thế nào? Các vấn đề này còn ít được nghiên cứu và cần được làm sáng tỏ hơn. Bài viết này đề cập đến các vấn đề trên.

2. Sai lệch xã hội

Trong xã hội học, sai lệch xã hội đối lập với chuẩn mực xã hội. Chuẩn mực xã hội

được hiểu là quy tắc được đa số các thành viên trong xã hội thừa nhận và tuân thủ một cách tự giác. Hành vi chuẩn mực xã hội thường được dư luận xã hội ca ngợi, khen thưởng. Chuẩn mực xã hội quy định tính chất, mức độ, phạm vi, giới hạn của cái có thể, cái cho phép, cái không được phép hoặc cái không bắt buộc, cái bắt buộc phải thực hiện trong hành vi xã hội của mỗi cá nhân nhằm bảo đảm xã hội vận hành một cách bình thường trong trật tự. Cùng với động cơ, hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội quy định, chi phối hành vi con người. Đúng như Blackwell khẳng định:

chuẩn mực xã hội tạo ra các hệ quả xã hội có tác động đến hành vi con người. Chuẩn mực có nhiều vai trò. Trước hết, nó điều hòa hành vi ứng xử của mọi cá nhân, giúp mọi người tuân thủ những khuôn mẫu được xã hội thừa nhận, giúp xã hội ổn định, vận hành bình thường và đi đúng quỹ đạo. Chuẩn mực xã hội giúp mọi người xác định và phân biệt cái đúng, cái sai; bởi vì sự tuân thủ các chuẩn mực xã hội là dấu hiệu thể hiện tư cách thành viên của một nhóm, tổ chức xã hội nào đó. Nếu người nào làm sai lệch chuẩn mực xã hội thì người đó sẽ bị hệ thống từ chối hoặc tẩy chay. Chuẩn mực xã hội cũng giúp củng cố các giá trị văn hóa thông qua các hình thức thưởng, phạt đối với những hành vi tuân thủ hoặc đi chệch với những chuẩn mực xã hội của nhóm, tổ chức. Với ý nghĩa đó, chuẩn mực không chỉ đơn thuần là những khát khao của xã hội, mà còn là yêu cầu tất yếu của xã hội đối với hành vi của các cá nhân. Chuẩn mực xã hội có thể là những biểu hiện ngăn cấm một số hành vi sai lệch đang tồn tại trong xã hội (ví dụ, nghiện hút ma túy, mại dâm, quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, phóng nhanh vượt ẩu, gây gỗ, đánh nhau, lạm dụng những đồ uống có cồn...). Chuẩn mực xã hội bao gồm cả hệ thống các điều luật, các phong tục, tập quán nhất định và được chia thành: chuẩn mực xã hội chung (toàn xã hội), chuẩn mực xã hội của một nhóm. Có những chuẩn mực xã hội được thiết chế hóa, có những chuẩn mực xã hội không được thiết chế hóa. Chuẩn mực xã hội quan trọng nhất là chuẩn mực pháp luật, chuẩn mực chính trị.

Trái ngược với chuẩn mực xã hội là sai lệch xã hội. Hiện nay đang tồn tại nhiều thuật ngữ có nội dung đồng nhất với khái

niệm sai lệch xã hội (như: sai lệch, lệch lạc, lầm lạc, lệch chuẩn, lệch lạc xã hội, lệch hướng xã hội, hành vi lệch chuẩn, phi chuẩn, vô chuẩn, mất chuẩn, không có chuẩn mực...).

Sai lệch xã hội thay đổi theo lịch sử. Nó được xuất hiện từ quan niệm thống trị về trật tự thế giới, về cấu trúc xã hội, về vị trí và bản chất con người trong xã hội. Từ những quan niệm này nảy sinh ra quan niệm về cái đúng, cái chuẩn mực, cái phù hợp (với trật tự khách quan của sự vật hoặc với bản chất con người), cái sai lệch xã hội. Hiện tượng sai lệch xã hội không phải là nhất thành bất biến, nghĩa là nó biến đổi phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử của từng xã hội. Một hành vi lúc này là sai lệch xã hội nhưng lúc khác có thể không là sai lệch xã hội. Một hành vi nào đó được coi là lệch lạc nó không phù hợp với mong đợi chung của nhóm hoặc của xã hội. Sai lệch xã hội là hành vi của con người đi chệch khỏi các quy định chung của pháp luật, đi chệch khỏi các giá trị, chuẩn mực, các quy tắc, quy ước của xã hội. Sai lệch là sự vi phạm những điều cần thiết, vi phạm chuẩn mực xã hội. Như vậy, sai lệch xã hội luôn đối chiếu với chuẩn mực xã hội. Trong xã hội học, sai lệch xã hội được hiểu là mọi sự vi phạm có ý thức về các tiêu chuẩn của một nhóm hay của một xã hội nào đó. I.C.Kon chia sai lệch xã hội thành 2 loại. Thứ nhất, hành vi sai lệch so với những chuẩn mực về sức khỏe, tâm lý gắn với bệnh lý học tâm thần. Thứ hai, những hành vi sai lệch so với chuẩn mực xã hội về văn hóa, pháp luật. N.Smelzer thì cho rằng, sai lệch xã hội là sự đi chệch khỏi các chuẩn mực của nhóm. Trong xã hội Xô viết trước đây và xã hội Nga hiện nay, các định nghĩa về hành vi sai lệch được sử dụng rộng rãi: hành vi sai lệch là một hệ thống các hành vi hay là hành

động riêng biệt của một người hay một nhóm xã hội nào đó, mà hành vi đó không phù hợp với các chuẩn mực, khuôn mẫu, quy tắc của hành vi, các mong đợi, thiết chế, các giá trị được xác lập chính thức hoặc hình thành trên thực tế của một nhóm hay một xã hội; hành vi sai lệch là hiện tượng xã hội mà biểu hiện trong các hình thức hoạt động tương đối rộng rãi và bền vững nhưng không phù hợp với các chuẩn mực và mong đợi được xác lập chính thức và tồn tại trên thực tế của một xã hội; hành vi sai lệch là bất kỳ một hành vi hay hành động của cá nhân hay nhóm xã hội không phù hợp với sự mong đợi chung của các thành viên của xã hội, đi chệch khỏi xã hội; sai lệch xã hội là hành vi, hành động đi chệch khỏi các quy định của pháp luật, đi chệch khỏi các giá trị, chuẩn mực, quy tắc xã hội; sai lệch xã hội là hành vi đi chệch khỏi chuẩn mực của nhóm, là sự đi chệch khỏi các chuẩn mực văn hóa đã được thừa nhận, là hành vi của một cá nhân hay nhóm vi phạm các quy tắc, quy định của các chuẩn mực xã hội, là những tình huống, sự kiện cụ thể của cuộc sống đóng vai trò là những nhân tố phá vỡ sự tác động của các chuẩn mực xã hội; sai lệch xã hội là sự vi phạm có nhận thức các quy phạm văn hóa. Tóm lại, mặc dù có khá nhiều các định nghĩa khác nhau về sai lệch xã hội song các định nghĩa này đều có điểm chung ở chỗ, coi sai lệch xã hội là những hành vi vi phạm hoặc đi chệch khỏi các chuẩn mực xã hội.

3. Đặc điểm của sai lệch xã hội

Thứ nhất, sai lệch xã hội diễn ra trên một phạm vi rất rộng ở mọi quốc gia, khu vực, lĩnh vực. Thứ hai, nó diễn ra ở mọi cấp độ (có thể diễn ra ở một nhóm nhỏ, một cộng đồng

hoặc một quốc gia, dân tộc, từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ giản đơn đến phức tạp). Thứ ba, nó có nhiều hình thức, nhiều kiểu loại khác nhau tùy thuộc vào từng nền văn hóa lớn cũng như tiểu văn hóa (vùng, miền, nhóm). Có những hành vi là sai lệch xã hội trong một nền văn hóa này song lại là bình thường trong một nền văn hóa khác. Sai lệch xã hội không bất biến mà có thể thay đổi trong những thời điểm khác nhau hoặc trong những nền văn hóa khác nhau. Chẳng hạn, hiện tượng khoán sản phẩm tới nhóm người lao động ở tỉnh Vĩnh Phú trước đây (thời Kim Ngọc là bí thư tỉnh ủy) được coi là sai lệch xã hội vì lúc đó Đảng ta chưa đổi mới; song nó lại không được coi là sai lệch xã hội vào thời đổi mới. Sai lệch xã hội có nguồn gốc từ xã hội, trước hết từ sự sai lệch chuẩn mực văn hóa (hành vi được đặt trong sự đối chiếu với các chuẩn mực văn hóa). Chuẩn mực văn hóa cũng luôn biến đổi, vì vậy, hành vi của con người cũng phải biến đổi phù hợp với những biến đổi của chuẩn mực văn hóa. Trong các xã hội có đối kháng giai cấp, các chuẩn mực xã hội và việc ứng dụng chúng luôn gắn liền với bất bình đẳng xã hội. Trong nhiều trường hợp, một số hành vi của tầng lớp bị trị (bên dưới) bị coi là sai lệch và bị trừng phạt. Trong khi các hành vi tương tự của tầng lớp bên trên lại được bảo lãnh hoặc không bị coi là có tội. Như vậy, những tiêu chuẩn văn hóa trong xã hội có đối kháng giai cấp được áp dụng không bình đẳng với nhau trong xem xét hành vi sai lệch.

4. Phân loại sai lệch xã hội

Sai lệch xã hội có thể là sai lệch tiêu cực hoặc là sai lệch tích cực. Sai lệch tiêu cực là những hành vi nguy hiểm cho xã hội (như: say rượu, nghiện ma túy, mại dâm,

tham nhũng, khủng bố, trộm cắp, giết người...). Có người phân loại sai lệch xã hội ra làm 3 nhóm lớn, có liên quan đến nhau và lồng ghép vào nhau: hành vi sai lệch; hành vi tội lỗi; hành vi tội phạm. Hành vi sai lệch là kiểu vi phạm nhẹ nhất và phổ biến nhất. Nó không dẫn đến vi phạm trật tự hành chính và quy phạm xã hội. Hành vi sai lệch có thể là bất kỳ hành vi hay hành động nào không phù hợp với các chuẩn mực thành văn hay bất thành văn. Hành vi tội lỗi là những hành vi chưa đến mức phải chịu hình phạt theo bộ luật hình sự. Những vi phạm chuẩn mực có thể nghiêm trọng hay không quan trọng, cố ý hay vô ý nhưng tất cả các hành vi vi phạm nghiêm trọng hay không nghiêm trọng, cố tình hay vô ý đều xem như hành động chống lại pháp luật và đều thuộc về hành vi tội lỗi. Hành vi tội phạm là toàn bộ các hành vi đi chệch với các chuẩn mực xã hội đã được luật hoá, vi phạm luật hình sự, luật hành chính. Tóm lại, bất kỳ hành vi nào không được dư luận xã hội ủng hộ thì gọi là hành vi sai lệch. Hành vi mà pháp luật không ủng hộ thì gọi là hành vi tội lỗi (hay có tội).

Cũng có nhà nghiên cứu chia sai lệch xã hội thành 3 cấp độ: hành vi dị thường, tệ nạn xã hội và tội phạm. Hành vi dị thường là những hành vi bất bình thường, khác thường, khác biệt với hành vi của đông đảo những người xung quanh. Hành vi dị thường chưa đạt đến mức độ nguy hiểm cho xã hội song thường gây bức bối khó chịu, mất thiện cảm đối với những người xung quanh. Chúng ta dễ nhận thấy rằng, trong cuộc sống hàng ngày có nhiều hành vi dị thường và đồng hành cùng con người. Hành vi dị thường biểu lộ khá đa dạng tùy thuộc

vào đặc điểm của nền văn hóa của từng vùng, miền, quốc gia, dân tộc. Tệ nạn xã hội là hiện tượng khá phổ biến ở mọi xã hội, tồn tại dai dẳng từ cổ đến kim, từ Đông sang Tây. Mọi người đều thừa nhận những tác động tiêu cực của tệ nạn xã hội và sự cần thiết phải phòng chống tệ nạn xã hội. Trong xã hội còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về bản chất cũng giải pháp đấu tranh với tệ nạn xã hội. Song nhìn chung, tệ nạn xã hội thường được hiểu là một hành vi sai lệch về chuẩn mực xã hội, là sự vi phạm có tính nguyên tắc những vấn đề thuộc về lối sống, truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong, mỹ tục và những quy tắc được thể chế hóa một cách rộng rãi trong xã hội, gây phương hại đến đời sống kinh tế, văn hóa và đạo đức của xã hội. Tội phạm là hình thức biểu hiện cao nhất của sai lệch xã hội, là sự vi phạm các chuẩn mực được quy định chính thức trong các bộ luật hình sự. Tội phạm là hành vi bị cấm đoán bởi bộ luật hình sự của một quốc gia nào đó. Tội phạm có rất nhiều các hình thức, mức độ, kiểu loại khác nhau.

5. Các yếu tố cấu thành sai lệch xã hội

Có 4 yếu tố cấu thành hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội. Một là, những sai lệch thuộc hệ thống giá trị. Hệ thống giá trị trong xã hội được hình thành qua các thời kỳ lịch sử nhất định và do vậy nó mang tính lịch sử; nó sẽ mất đi khi không còn phù hợp với thực tiễn xã hội song nó lại được hình thành mới khi thực tiễn biến đổi. Hệ thống giá trị được chia thành các giá trị chung phổ quát (giá trị nhân loại) và các giá trị thuộc về một giai cấp hay tầng lớp nào đó. Bất kỳ

một sự đi chệch nào đó của hành vi con người đều bị coi là sai lệch xã hội. Hai là, sự rối loạn các thiết chế xã hội. Các thiết chế xã hội có chức năng điều chỉnh, hướng dẫn và kiểm soát hành vi con người phù hợp với các chuẩn mực mà thiết chế xã hội tạo ra. Chúng được thiết lập trên các nhu cầu cơ bản của xã hội. Các thiết chế xã hội có vai trò kiểm soát và quản lý xã hội. Rối loạn thiết chế dẫn tới mất ổn định xã hội. Vì vậy, bất kỳ một sự rối loạn hay đổ vỡ thiết chế nào đều trở thành những vấn đề xã hội nghiêm trọng và dẫn đến hành vi sai lệch xã hội. Ba là, sự biến đổi các chuẩn mực xã hội. Trong đời sống xã hội, chuẩn mực xã hội là những quy ước chung của cả cộng đồng hay một nhóm xã hội nhất định, quy định những hành vi cụ thể của mỗi cá nhân trong mỗi tình huống cụ thể nhất định. Sự xem nhẹ các chuẩn mực xã hội, không tuân thủ các chuẩn mực xã hội có thể dẫn tới những hành vi sai lệch xã hội. Tuy nhiên, cũng như bất kỳ hiện tượng xã hội nào, chuẩn mực xã hội cũng luôn biến đổi theo thời gian. Chuẩn mực đã biến đổi hoặc bị bóp méo hoặc không được áp dụng đúng chỗ thì dẫn đến hành vi sai lệch xã hội. Bốn là, sai lệch xã hội nảy sinh do sự thay đổi các quan hệ xã hội. Quan hệ xã hội nảy sinh trong quá trình con người cùng nhau hoạt động sản xuất và tinh thần. Quan hệ sản xuất vật chất là quan hệ cơ bản, là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội, là mối quan hệ cơ bản, chi phối mọi quan hệ khác. Sự vận động và phát triển của quan hệ sản xuất kéo theo sự thay đổi của các quan hệ xã hội. Chuẩn mực xã hội vừa phản ánh các quan hệ xã hội vừa điều chỉnh các quan hệ xã hội. Các quan hệ xã hội thay đổi sẽ làm cho hệ thống chuẩn mực xã hội cũng biến đổi và dẫn đến các hành vi sai lệch xã hội.

6. Thay lời kết luận

Nước ta đang ở trong thời kỳ phát triển kinh tế, chống đói nghèo, hội nhập quốc tế. Thời kỳ lịch sử mới đầy cơ hội, song cũng không kém phần đua tranh nghiệt ngã, quyết liệt. Sai lệch xã hội trong thời đại mới không phải là sự run sợ, hèn nhát không dám đương đầu với kẻ thù. Lớp trẻ có hạn chế là thiếu từng trải, thiếu nhiều kinh nghiệm sống, song có ưu điểm là không quá “nặng lòng”, ràng buộc một cách cứng nhắc với quá khứ. Sự khao khát muốn biến đổi (bứt phá ra ngoài những khuôn phép nặng nề của quá khứ, vươn lên, tiên phong sáng tạo, không quá định kiến với những sự kiện bi tráng của lịch sử, xả thân cho một xu thế mới, thử nghiệm cho một cách làm mới mà lịch sử chưa từng có tiền lệ) có thể dẫn đến những phát kiến, song cũng có thể dẫn đến những sai lệch xã hội. Bối cảnh mới của xã hội khiến cho những sai lệch xã hội (cả tích cực và tiêu cực, cả chủ động và bị động, cả kiểm soát được và khó kiểm soát luôn tồn tại cạnh kề nhau) rất khó phân định một cách rõ ràng. Song, chúng ta hy vọng rằng sẽ có càng ngày càng nhiều những “sai lệch xã hội tích cực”.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Giáo trình Xã hội học quản lý*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
- [2] Nguyễn Đình Tấn (2005), *Xã hội học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3] Emile Durkheim (1984), *The Division of Labor in Society*, Macmillan Press, New York.
- [4] Anthony Giddens (1972), *Emile Durkheim: Selected Writings*, Cambridge University Press, New York.

